

Bản án số: 216/2025/HS-PT

Ngày: 27 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Lý Thơ Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/2025/TLPT-HS ngày 21/7/2025 đối với bị cáo Vũ Trường C và 03 bị cáo khác, về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk).

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Trường C - Sinh năm: 1982, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá K, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); bị cáo có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 264/2022/HS-PT, ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã xử phạt Vũ Trường C 08 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt 02/10/2023 nhưng chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 10/7/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 28/2001/HS-ST (đã được xóa án tích); ngày 17/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 50/2005/HS-ST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị S - Sinh năm: 1968, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị B (cha mẹ đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 264/2022/HS-PT, ngày 21/11/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã xử phạt Trần Thị S 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2023, nhưng chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 11/5/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); ngày 29/12/2021, bị Công an xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp tiền ngày 03/01/2022).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Hoàng Thiên U - Sinh năm: 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Thu H2, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Đặng Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 16/02/2022, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 05/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 11/6/2022 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 01/01/2025 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Phi L - Sinh năm: 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và Hoàng Thị Kim D (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 09/3/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 61/2009/HS-PT, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 01/01/2025 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 04 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, Hoàng Kim T1 gọi điện cho Nguyễn Hữu H3 nói là mới đi làm xa về, muốn anh em gặp nhau nói chuyện. Sau đó, Nguyễn Hữu H3 nảy sinh ý định đánh bạc nên cầm theo một số dụng cụ để đánh bạc gồm: 02 tấm chiếu, 01 bộ bài tây, 01 cái kéo, 01 cái đĩa nhựa, 01 cái chén nhựa bỏ vào một ba lô màu trắng và đi tìm địa điểm để đánh bạc. Khi H3 đi ngang qua nhà của Nguyễn Hoàng T2 thì H3 rủ T2 đi tham gia đánh bạc và T2 đồng ý, nhưng không đi cùng với H3. Khi đi đến khu vực rẫy cà phê, sầu riêng của gia đình ông Trần Văn T (bố của Trần Thị S) thuộc Thôn D, xã E, huyện C (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), thì H3 thấy Trần Thị S đang ở trong rẫy nên đã nói với S là cho vào rẫy để đánh bạc. Nghe vậy, S cũng nảy sinh ý định cùng tham gia đánh bạc nên đã đồng ý cho H3 vào rẫy để đánh bạc. Khi vào rẫy, H3 cầm chiếu trải ra 01 gốc cây sầu riêng ở giữa rẫy rồi dùng kéo cắt 04 con vị hình tròn từ lá bài tây mang theo và để các dụng cụ đánh bạc trên chiếu để chuẩn bị đánh bạc. Sau đó, H3 gọi điện cho Hoàng Kim T1 đến đánh bạc, T1 đồng ý. Một lúc sau, Vũ Trường C, Nguyễn Hoàng T2, Nguyễn Phi L, Hoàng Kim T1, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Hồng Q1 nghe tin có đánh bạc trong rẫy nên cũng đi đến tham gia đánh bạc.

Các bị cáo thống nhất việc đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức “xóc đĩa” như sau: Người đặt cược sẽ ăn thua với người cầm cái, số tiền các bị cáo đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, những người tham gia chơi đánh bạc có một người đứng ra làm cái, người làm cái sẽ xóc 04 con vị (được cắt từ lá bài tây, 01 con vị gồm một mặt trắng và một mặt đen) được để trong 01 cái đĩa, đập bằng 01 cái chén để xác định kết quả chẵn hay lẻ. Kết quả là chẵn khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp như sau: 4 mặt trắng; 4 mặt đen; 2 mặt trắng, 2 mặt đen; kết quả là lẻ khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 1 mặt trắng, 3 mặt đen; 3 mặt trắng, 1 mặt đen. Khi người làm cái xóc vị xong, những người khác bắt đầu tham gia đặt cược, người chơi có thể chọn bên chẵn (được quy ước là bên tay phải của người làm cái) hoặc chọn bên lẻ (được quy ước là bên tay trái của người làm cái) thì đặt số tiền cá cược. Sau đó, người cầm cái mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỷ lệ 1 - 1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn và kết quả xóc đĩa là chẵn thì người chơi thắng, nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn nhưng kết quả xóc đĩa là lẻ thì người chơi thua, hoặc ngược lại. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Hữu H3 có 3.500.000 đồng, Hoàng Kim T1 có 1.850.000 đồng, Nguyễn Hoàng T2 có 2.700.000 đồng, Vũ Trường C có 3.250.000 đồng, Nguyễn Phi L có 2.500.000 đồng, Nguyễn Hoàng Thiên U có 1.900.000 đồng, Nguyễn Hồng Q1 có 4.000.000 đồng, Trần Thị S có 2.300.000 đồng và tất cả đều sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, thì Nguyễn Hoàng T2 là người cầm xóc cái đầu tiên, sau đó lần lượt là Nguyễn Hoàng Thiên U rồi đến Nguyễn Hồng Q1 là người xóc cái.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang đối với Nguyễn Hữu H3, Nguyễn Hồng Q1, Nguyễn Hoàng Thiên U, Nguyễn Phi L. Riêng Trần Thị S, Hoàng Kim T1 và Vũ Trường C bỏ chạy; còn Nguyễn Hoàng T2 do thua hết tiền về trước nên

không bị bắt quả tang; thu giữ trên chiếu bạc số tiền sử dụng để đánh bạc là 22.000.000 đồng và các công cụ dùng để đánh bạc nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Đắk Lắk) đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vũ Trường C 01 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành hình tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thi S 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 01/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 01/01/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Kim T1, Nguyễn Hồng Q1, Nguyễn Hoàng T2 và Nguyễn Hữu H3; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2025, các bị cáo Trần Thi S và Vũ Trường C có đơn kháng cáo, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 27/6/2025, bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U có đơn kháng cáo, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Phi L kháng cáo đề nghị được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S và Nguyễn Hoàng Thiên U đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Nguyễn Phi L xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; bị cáo C và bị cáo S là người đã có tiền án chưa được

xóa án tích và có nhân thân xấu, các bị cáo U và L đều có nhân thân xấu, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội để đảm bảo việc cải tạo giáo dục các bị cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U đề nghị được giảm hình phạt và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi L đề nghị được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L.

Các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L đều không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Phi L xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, tại khu vực rẫy cà phê, sào riêng của gia đình ông Trần Văn T (bố của Trần Thi S) thuộc thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk) các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L đã cùng với một số đối tượng khác đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc là 22.000.000 đồng và các công cụ sử dụng để đánh bạc. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thi S và Nguyễn Hoàng Thiên U, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Đối với bị cáo Vũ Trường C và bị cáo Trần Thi S đều đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đồng thời 02 bị cáo đều có nhân thân xấu; đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U có nhân thân xấu, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Xét về mức hình phạt mà bản án

sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Vũ Trường C là 01 năm 01 tháng tù, bị cáo Trần Thị S 1 năm tù và bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U 11 tháng tù, là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Bởi lẽ quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thị S và Nguyễn Hoàng Thiên U và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, là phù hợp.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi L, xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng các bị cáo không lấy đó để làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo đề nghị được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét về mức hình phạt 11 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi L.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thị S và Nguyễn Hoàng Thiên U; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk) về hình phạt đối với các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thị S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thị S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Xử phạt: **Bị cáo Vũ Trường C 01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị S 11 (mười một) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

2.3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Thiên U 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 01/01/2025.

2.4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi L 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 01/01/2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Trường C, Trần Thị S, Nguyễn Hoàng Thiên U và Nguyễn Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 5 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa án và lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình